

Năm đầu tiên của thế kỷ 21, năm ảm đạm của thương mại toàn cầu, đã qua đi. Bước vào năm mới 2002, theo qui luật của muôn đời "Hết đêm trời lại sáng", "Mưa tạnh trời lại xanh trong", người người lại ngập tràn hy vọng: trong năm mới tình hình sẽ sáng sủa, tốt đẹp hơn.

Theo báo cáo của Liên hiệp quốc về tình hình kinh tế thế giới và triển vọng thương mại toàn cầu, trong năm 2001, tốc độ tăng trưởng của thương mại thế giới đã giảm từ 13% trong năm 2000 xuống chỉ còn khoảng 1%. Đây là mức suy giảm thê thảm nhất trong hai thập niên trở lại đây. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do nền kinh tế thế giới rơi vào suy thoái với mức tăng trưởng năm 2001 chỉ còn 1,3%, tức chỉ bằng một phần ba mức tăng trưởng của năm 2000 và là mức thấp nhất trong tám năm trở lại đây. Cùng lúc cả 3 nền kinh tế mạnh nhất trên thế giới là Mỹ, Nhật, Đức đều suy giảm. Và sự kiện 11 tháng 9 ở Mỹ đã làm cho nền kinh tế toàn cầu đã xấu lại càng xấu thêm.

Kết quả năm 2001

Trong bối cảnh chung đó xuất khẩu của Việt Nam đã đạt được kết quả như thế nào? Theo Bộ thương mại, kim ngạch xuất khẩu cả năm 2001 ước đạt

XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG NĂM ĐẦU THẾ KỶ 21

TS. ĐOÀN THỊ HỒNG VÂN

15,1 tỉ USD, trong đó phần của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 6,75 tỷ USD (kể cả dầu thô), phần của các doanh nghiệp trong nước là 8,35 tỷ USD.

Như vậy, từ năm 1991 đến nay kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam luôn luôn tăng (Xem Hình 1)

Xét về tốc độ tăng trưởng thì kim ngạch xuất khẩu năm 2001 tăng 4,5% so với năm 2000; như vậy, tốc độ tăng trưởng của năm 2001 chỉ còn bằng chưa đầy một phần năm tốc độ tăng trưởng của năm 2000 và xét trong 10 năm trở lại đây, thì tốc độ tăng trưởng năm 2001 thấp hàng thứ 2, chỉ sau năm 1998 - tốc độ tăng trưởng là 1,9% (xem Hình 2)

Mặc dù, tốc độ tăng trưởng thấp so với các năm trước, nhưng trong bối cảnh nền kinh tế Thế giới và thương mại quốc tế gặp quá nhiều khó khăn, thì những kết quả xuất khẩu mà chúng ta đạt được cũng rất đáng được trân trọng.

Trong điều kiện kinh tế toàn cầu suy thoái, thị trường thế giới bị thu hẹp, đặc biệt sau sự kiện 11 tháng 9, giá cả các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam giảm mạnh, để đạt được kim ngạch

xuất khẩu 15,1 tỷ USD chúng ta đã phải hết sức nỗ lực cố gắng. Điều đó thể hiện rõ qua việc khối lượng hàng xuất khẩu tăng lên rất nhiều (xem bảng 1)

Từ bảng 1 ta thấy, trong năm 2001, xét về mặt khối lượng hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ta đều tăng so với năm 2000. Trong đó, nhiều mặt hàng xuất khẩu đạt mức kỷ lục về khối lượng từ trước đến nay, như: thủy sản, rau quả, cà phê, chè, hạt tiêu, than đá, dầu thô,... Đặc biệt, với khối lượng xuất khẩu 56.000 tấn, Việt Nam đã trở thành quốc gia đứng đầu thế giới về xuất khẩu hạt tiêu.

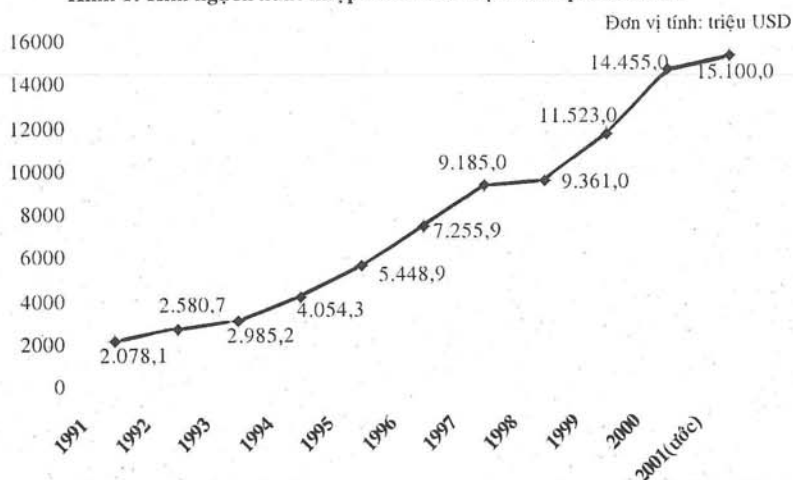
Về thị trường, chúng ta cũng rất cố gắng để thâm nhập các thị trường mới. Theo Bộ thương mại, trong năm 2001 Việt Nam đã mở thêm được 18 thị trường mới, nâng danh sách bạn hàng lên 176 nước và vùng lãnh thổ. Cơ cấu thị trường cũng có sự thay đổi theo chiều hướng: Tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu với châu Âu, Mỹ, Phi tăng, còn với châu Á và châu Đại dương lại có xu hướng giảm. (xem Hình 3)

10 bạn hàng thương mại lớn nhất của Việt Nam trong năm 2001 là:

1. Nhật
2. Trung quốc
3. Úc
4. Singapore
5. Mỹ
6. Đài Loan
7. Đức
8. Anh
9. Pháp
10. Hàn Quốc

Với những nỗ lực, cố gắng lớn lao, xuất khẩu Việt Nam đã vượt qua năm 2001 đầy gian nan, sóng gió. Mặc dù giá hàng xuất khẩu bị giảm sút mạnh, nhưng kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng 4,5 %, trong đó, kim ngạch xuất khẩu rau quả tăng 43,2 %, thủy sản tăng 21,8 %, than đá - 15,1 %, dệt may - 5,7 %, giày dép - 3,8 %...

Hình 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam qua các năm

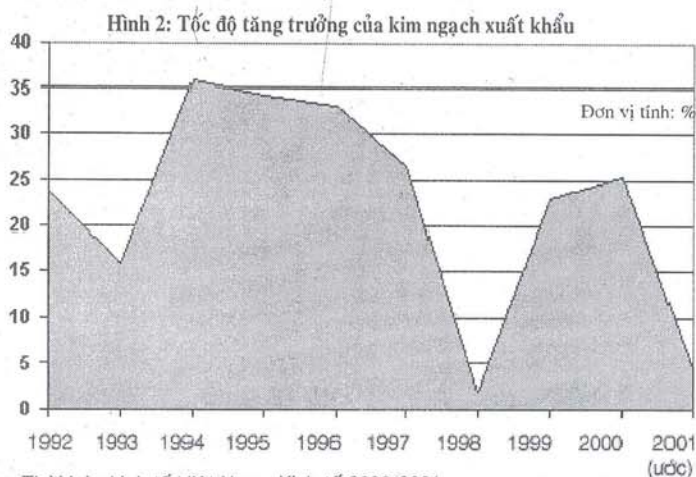


Nguồn: - Thời báo kinh tế Việt Nam, Kinh tế 2000 - 2001 Việt Nam và thế giới; tr. 55
- Thời báo kinh tế Việt Nam. Số 2 - 2002 ngày 3.1.2002, tr. 43.

Bảng 1. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam

	DVT	Thực hiện năm 2000		Ước thực hiện năm 2001		Năm 2001 so với 2000	
		Số lượng	Trị giá (tr USD)	Số lượng	Trị giá (tr USD)	Số lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng kim ngạch XK	Tr USD	-	14.455	-	15.100	-	104,5
Trong đó:							
1. Dầu thô.	1.000 T	15.423	3.502	17.000	3.175	110,2	90,7
2. Hàng dệt và may mặc	Tr USD	-	1.892	-	2.000	-	105,7
3. Thủy sản	Tr USD	-	1.478	-	1.800	-	121,8
4. Giày dép các loại	Tr USD	-	1.464	-	1.520	-	103,8
5. Hàng điện tử và linh kiện máy tính	Tr USD	-	782	-	605	-	77,4
6. Gạo	1000 T	3.476	667	3.550	588	102,1	88,1
7. Cà phê	1000 T	733	501	911	385	124,3	76,8
8. Rau quả	Tr USD	-	213	-	305	-	143,2
9. Hàng thủ công mỹ nghệ	Tr USD	-	237	-	237	-	100
10. Cao su	1.000 T	273	166	300	164	109,9	98,9
11. Hạt điều nhân	1.000 T	34,2	167	41	144	119,9	85,9
12. Than đá	1.000 T	3.251	94	4.000	108	123	115,1
13. Hạt tiêu	1.000 T	37	146	56	90	152,2	61,4
14. Chè các loại	1.000 T	55	69	58	66	104,7	95,2
15. Đậu phộng nhân	1.000 T	76	41	80	39	105,7	96,1

cố gắng đạt 17,9 tỷ USD, tăng 11% so với năm 2000. Cụ thể, chỉ tiêu cho một số nhóm hàng như sau: nông, lâm, thủy sản tăng 10%, hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng 14,4%... Riêng kim ngạch xuất khẩu dịch vụ và dịch vụ thu ngoại tệ tăng 18% so với năm 2001. Về định hướng phát triển thị trường, Bộ Thương mại đánh giá thị trường châu Á - Thái Bình Dương vẫn chiếm tỷ trọng cao, xấp xỉ 60% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó mục tiêu cụ thể cho thị trường



Nguồn: -Thời báo kinh tế Việt Nam. Kinh tế 2000-2001
Việt Nam và Thế giới, trang 55. -Bộ thương mại.

Nhật là 2,8 tỷ USD, Trung Quốc là 1,95 tỷ USD, Singapore 1,15 tỷ, Úc 1,3 tỷ... Thị trường Âu Mỹ, theo Bộ thương mại vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc tăng kim ngạch xuất khẩu và sẽ chiếm khoảng 35% tổng kim ngạch. Riêng thị trường EU cố gắng đạt 3,4 tỷ USD và Mỹ là 1,8 tỷ USD.

Năm 2002 sẽ mở ra cho chúng ta rất nhiều cơ hội to lớn, nhưng kèm theo đó cũng có những thách thức hết sức nặng nề, vì vậy xuất khẩu Việt Nam sẽ phải nỗ lực cố gắng gấp bội thì mới có thể hoàn thành nhiệm vụ đặt ra ■

Kế hoạch năm 2002

Năm mới 2002 đã đến, nhưng những khó khăn trong năm cũ không thể giải quyết trong một sớm, một chiều. Theo dự báo của các tổ chức tài chính, tiền tệ thế giới, nền kinh tế toàn cầu sẽ chỉ có thể bắt đầu phục hồi từ cuối năm 2002 và chỉ được phục hồi hoàn toàn từ năm 2003 trở đi. Trong bối cảnh chung đó, nhiệm vụ đặt ra trước các nhà xuất khẩu Việt Nam hết sức nặng nề: Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa X đã thông qua chỉ tiêu- Kim ngạch xuất khẩu năm 2002 tăng 10% - 13%. Bộ thương mại đã đưa ra kế hoạch xuất nhập khẩu năm 2002, theo đó kim ngạch xuất khẩu

Hình 3. Tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam qua các châu lục

